

Sử dụng Padlet thúc đẩy học tập hợp tác trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Nguyễn Ngọc Ân

Email: ngocandhcsnd@gmail.com
 Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân
 36 Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7,
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Hiện nay, công nghệ đóng một vai trò quan trọng trong giáo dục nên ngày càng có nhiều nhu cầu sử dụng các công cụ công nghệ trong môi trường dạy và học tiếng Anh. Trong đó, Padlet được coi là công cụ công nghệ phù hợp và hiệu quả dựa trên nền tảng web hữu ích giúp giảng viên dạy học môn Tiếng Anh có thể vận dụng trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm thúc đẩy khả năng học tập cộng tác của sinh viên. Mục đích của nghiên cứu này là điều tra quan điểm, nhận xét của sinh viên về việc giảng viên sử dụng công cụ Padlet trong các lớp học tiếng Anh để thúc đẩy học tập hợp tác trong lớp học tiếng Anh. Nghiên cứu này có tổng số 36 sinh viên hệ liên thông chính quy đã tham gia. Bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn đã được sử dụng để thu thập dữ liệu về quan điểm, nhận xét của sinh viên về việc giảng viên sử dụng Padlet như một công cụ dạy và học tiếng Anh nhằm tăng khả năng hợp tác học tập cho sinh viên. Kết quả cho thấy rằng, các sinh viên đã thể hiện những quan điểm và phản ứng tích cực đối với việc giảng viên sử dụng Padlet trong mỗi tiết học và mong muốn sử dụng công cụ Padlet trong các học phần tiếp theo do nền tảng này thúc đẩy họ tham gia vào các hoạt động học và luyện tập tiếng Anh trong lớp, kích thích sự tương tác giữa các thành viên trong lớp với giảng viên, đồng thời nâng cao năng lực hợp tác học và thực hành những kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên.

TỪ KHÓA: Padlet, dạy học tiếng Anh, học tập hợp tác.

→ Nhận bài 01/10/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/11/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220317>

1. Đặt vấn đề

Quyết định số 2080/QĐ-TTg đã chỉ rõ: “Tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong học và dạy ngoại ngữ; tạo môi trường học tập ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để mọi người cùng học ngoại ngữ,...”. Quyết định này cũng đã xác định rõ mục tiêu chung của Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2017 - 2025: “Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ ở các cấp; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực ngoại ngữ cho nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào xây dựng và phát triển đất nước,...”. Trong đề án cũng đưa ra những nhiệm vụ và yêu cầu các cơ sở đào tạo phải từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác và tăng cường sử dụng công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ [1]. Trong khi đó, công tác đào tạo ở bậc Đại học đòi hỏi không chỉ đem lại cho người học cả tư duy những kiến thức kỹ năng mới, khả năng sáng tạo, phẩm chất, thái độ thích ứng với thách thức mà còn phải tập trung trong việc học tập phát triển năng lực ngoại ngữ. Để đáp ứng những nhiệm vụ và yêu cầu này, các

cơ sở đào tạo phải từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác và dạy một số môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ [1]. Đội ngũ giảng viên luôn phải đổi mới các phương pháp dạy học môn Tiếng Anh từ cách sử dụng các ứng dụng trên nền tảng Web để kích thích và thúc đẩy sinh viên hợp tác học tập nhằm mục đích phát triển năng lực ngoại ngữ của người học. Đặc biệt, trong môi trường giáo dục đại học tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân, các giảng viên dạy môn Ngoại ngữ luôn chú trọng lựa chọn các công cụ công nghệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học để người học dễ dàng thích nghi, hứng thú với việc học và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.

Có nhiều công cụ công nghệ trên nền tảng Web mới khác nhau như Google+, Crocodoc, Edmodo, Padlet, Prezi và Socratic. Nghiên cứu về cách khai thác và sử dụng các công cụ này là cần thiết để điều tra khả năng sử dụng các công cụ này cho việc học tập và hướng dẫn hợp tác trong giáo dục đại học [2]. Với mục đích này, một trong những công cụ công nghệ như Padlet đã được giảng viên giảng dạy ngoại ngữ sử dụng để thúc đẩy học tập hợp tác trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những giá trị quan trọng của Padlet khi sử dụng trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh

Padlet là một công cụ công nghệ trên nền tảng web để tương tác trên tường ảo và đã được sử dụng cho các hoạt động hướng dẫn đơn giản, cũng như các nhiệm vụ phức tạp hơn giữa các chủ thể trong quá trình dạy và học [3], [4]. Khi được sử dụng Padlet để dạy học hợp tác và giao tiếp giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên, điều đó đã được chứng minh là có thể sử dụng để dạy học tương tác và học tập hợp tác [5]. Ngoài ra, các tài liệu và tệp đa phương tiện từ tường ảo trên Padlet có thể được lưu, sao chép và dán vào bất kỳ ứng dụng khác. Việc sử dụng các công cụ công nghệ trên nền tảng Web như Padlet, cho phép thông tin được truy cập để thu nhận kiến thức và sau đó được chuyển thành một cách trình bày hiệu quả bằng cách tổng hợp nội dung học tập của người học [6], [7]. Theo Dalkir (2011), khi sử dụng Padlet kiến thức được rút ra, được mô hình hóa thành kiến thức cụ thể và hệ thống lại [6]. Điều đó được thể hiện thông qua văn bản, bản đồ tư duy và được khái quát hóa để được công bố chia sẻ cho người khác bằng các công cụ khác nhau [6], [7].

Theo Rogers và các cộng sự (2012), Padlet là một công cụ Web cho phép tương tác và cộng tác [8]. Do đó, Padlet là một giải pháp thay thế tốt để giảm khoảng cách giao tiếp giữa các giảng viên và sinh viên. Việc sử dụng các công cụ Web thực sự có thể tạo điều kiện giao tiếp và tương tác giữa các sinh viên. Padlet cũng có thể là một công cụ cung cấp nền tảng để kiến tạo tri thức mới [9], [10]. Điều này càng chứng minh rằng, học tập hợp tác khuyến khích các quá trình nhận thức trong quá trình tương tác khi người học tiếp thu những ý tưởng mới từ kiến thức được chia sẻ trong đó có công cụ Padlet [8], [9], [11].

Theo Med Kharbach (2021), Padlet là một bảng thông báo trực tuyến mà giảng viên và sinh viên có thể sử dụng để cộng tác, quản lý và chia sẻ nội dung tài liệu kỹ thuật số. Cách thức hoạt động của Padlet rất đơn giản và dễ dàng: Người dùng tạo Padlet và đưa bài đăng vào; những người khác tương tác với các bài đăng được chia sẻ công khai

Padlet cung cấp nhiều tính năng tương tác và hợp tác, làm cho nó trở thành một nền tảng học tập tuyệt vời để sử dụng với người học. Giảng viên có thể tạo bảng chung cho lớp học của mình và mời học sinh tham gia. Với tư cách là giảng viên và người kiểm duyệt, họ có quyền truy cập vào một số đặc quyền của quản trị viên để giúp bạn biến Padlet trở thành một môi trường tập trung vào người học và thân thiện với sinh viên, nơi mọi người đều tham gia xây dựng và chia sẻ kiến thức [12].

2.2. Vai trò của học tập hợp tác trong đổi mới phương pháp dạy học

Theo Dillebourg (1999), học tập hợp tác là một tình huống trong đó hai hoặc nhiều người học hoặc cố gắng học một điều gì đó cùng nhau [13]. Những người tham gia vào việc học tập hợp tác tận dụng các nguồn lực và kỹ năng của nhau như hỏi nhau về thông tin, đánh giá ý tưởng của nhau, giám sát công việc của nhau... [14], [15]. Qua việc học tập hợp tác, sinh viên làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ để thảo luận về các khái niệm hoặc tìm ra giải pháp cho các vấn đề. Từ đó, sinh viên dạy và học lẫn nhau bằng cách giải quyết những nhiệm vụ học tập cụ thể và làm sáng tỏ những khái niệm. Trong quá trình đó, người học tham gia vào một nhiệm vụ chung mà mỗi cá nhân phụ thuộc và chịu trách nhiệm với nhau. Cụ thể hơn, học tập hợp tác dựa trên mô hình mà kiến thức có thể được tạo ra trong một quần thể nơi các thành viên tích cực tương tác bằng cách chia sẻ kinh nghiệm và đảm nhận các vai trò khác nhau [16]. Do đó, học tập hợp tác thường được thể hiện khi các nhóm học sinh làm việc cùng nhau để tìm kiếm sự hiểu biết, ý nghĩa, giải pháp hoặc để tạo ra một sản phẩm học tập của họ. Hơn nữa, học tập hợp tác xác lập lại mối quan hệ giao tiếp giữa sinh viên và giảng viên trong lớp học, dẫn đến việc thảo luận tích cực về những nội dung học tập trên lớp [17].

Học tập hợp tác xảy ra khi kiến thức, kỹ năng và thái độ được thu nhận thông qua tương tác nhóm [18]. Ngoài ra, học tập hợp tác cải thiện trí nhớ, ít lỗi hơn và tạo động lực cho người học [19]. Các cuộc thảo luận để hợp tác giải quyết nhiệm vụ học tập đã cho phép người học hình thành một cộng đồng học tập với mục tiêu chung hình thành kiến thức [18], [20].

Tương tác nhận thức khi học tập hợp tác trong các nền tảng học tập trực tuyến Padlet có thể cho phép người học hình thành kiến thức, hình thành các khái niệm và nguyên tắc trong học tập. Quá trình tương tác hợp tác học tập sẽ thu hút và thúc đẩy người học trong mọi hoạt động học tập [5].

Việc sử dụng các công cụ công nghệ trên nền tảng Web như Padlet, cho phép thông tin được truy cập để thu nhận kiến thức và sau đó được chuyển thành một cách trình bày hiệu quả trong tâm trí của người học thông qua nội dung hóa [6], [7]. Kiến thức rút ra từ kinh nghiệm, được mô hình hóa thành kiến thức rõ ràng chính thức và hệ thống hơn và được thể hiện thông qua văn bản, bản đồ tư duy và được công bố chia sẻ trong cả lớp bằng các công cụ khác nhau [6], [7].

Quá trình hợp tác và tương tác cho phép áp dụng và chuyển giao kiến thức thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các thành viên trong cộng đồng [7]. Việc tạo ra kiến thức mới xảy ra khi kiến thức của cá nhân của các thành viên được kết hợp với kiến thức chung

của cộng đồng và tổ chức bằng cách phân loại và tổng hợp kiến thức hiện có [7].

2.3. Phương pháp và kết quả nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra: Sử dụng phiếu hỏi và phương pháp phỏng vấn để khảo sát với mục đích nhằm rút ra được các số liệu, các nhận định, đánh giá mang tính khách quan, chính xác, tin cậy của sinh viên về hiệu quả của giảng viên sử dụng Padlet trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân.

Đối tượng khảo sát: Là sinh viên hệ liên thông chính quy tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân.

Công cụ và cách thức khảo sát: Là những phiếu khảo sát được xây dựng bằng các câu hỏi đóng nhằm lấy ý kiến của 36 sinh viên trong lớp học có sử dụng Padlet, phiếu phỏng vấn để thu thập thêm thông tin của 18 sinh viên sau khi tham gia lớp học có sử dụng công cụ Padlet tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân.

Quy ước cách thức xử lý số liệu khảo sát: Số liệu thu được sau khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 20 (IBM SPSS Thống kê Anhtistical 20).

Phân tích thống kê mô tả sử dụng các chỉ số như: Điểm trung bình cộng (Mean); Độ lệch chuẩn (Standardized deviation); Tần suất và chỉ số phần trăm các phương án trả lời của các câu hỏi đóng. Phân tích thống kê suy luận, sử dụng các phép thống kê như: Phân tích, so sánh và phân tích tương quan nhị biến.

Để đánh giá độ tin cậy của bộ công cụ trong nghiên cứu này đã sử dụng mô hình tương quan Alpha của Cronbach (Cronbach's Coefficient Alpha).

Xử lý số liệu khảo sát bằng bảng hỏi: Về điểm trung bình: Điểm số của các câu hỏi được quy đổi theo thang bậc ứng với các mức độ (xem Bảng 1). Trong đó, điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5, chúng tôi chia đều thang đo thành 5 mức.

Bảng 1: Thang đo các biến quan sát trong bảng hỏi

Điểm trung bình	Mức độ đạt được
Từ 5,00 - 4,21	Rất tốt
Từ 4,20 - 3,41	Tốt
Từ 3,40 - 2,61	Bình thường
Từ 2,60 - 1,81	Yếu
Từ 1,80 - 1,00	Kém

Quy trình thực hiện: Xác định mẫu nghiên cứu (Nêu mục đích nghiên cứu đối với các lớp đang học ngoại ngữ môn Tiếng Anh - sinh viên hệ liên thông chính quy để sinh viên xung phong tham gia) tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân; Hướng dẫn sinh viên cài đặt ứng

dụng Padlet trên điện thoại di động hoặc trên laptop cá nhân; Giảng viên thiết kế bài giảng có sử dụng ứng dụng công nghệ công cụ Padlet trong tất cả các nhiệm vụ học tập trong học phần tiếng Anh đại cương; Giảng viên lựa chọn và chuẩn bị những nội dung, nhiệm vụ dạy học phù hợp đưa lên Padlet, hướng dẫn sinh viên thảo luận, đưa ra các quan điểm, các phát hiện của họ lên nền tảng Padlet để chia sẻ kiến thức mới phát hiện.

Sử dụng Padlet trong từng nhiệm vụ học tập (từng kĩ năng ngôn ngữ) để thúc đẩy học tập hợp tác của sinh viên theo quy trình ba bước:

- Giới thiệu nhiệm vụ và kĩ năng ngôn ngữ trên giao diện Padlet. Điều này có thể đơn giản như hướng dẫn sinh viên thảo luận đưa ra những quan điểm của mình với bạn bên cạnh và các bạn trong nhóm để thảo luận hoặc tranh luận về một chủ đề. Cung cấp cho học sinh đủ thời gian để tham gia vào nhiệm vụ. Giảng viên đi quanh lớp và giải quyết bất kì câu hỏi nào khi cần thiết.

- Tất cả các nhóm sinh viên hoặc từng sinh viên sẽ chia sẻ những ý tưởng, quan điểm, những vấn đề họ đã thảo luận lên Padlet. Sinh viên sẽ quan sát, lắng nghe bạn của mình trình bày và tiếp tục thảo luận và bày tỏ quan điểm của mình.

- Giảng viên sẽ sử dụng những quan điểm của sinh viên đưa lên Padlet để tóm tắt những nội dung, kết luận quan trọng của sinh viên và có thể làm rõ thêm bất kì nội dung nào mà sinh viên chưa hiểu.

Thời gian thực hiện ba buổi trong một tuần (tương đương 15 tiết/tuần), thực hiện trong ba tuần; Quan sát và phỏng vấn ngẫu nhiên 18 sinh viên để đánh giá tính hiệu quả của giảng viên sử dụng công cụ Padlet trong quá trình thực hiện; Gửi phiếu khảo sát để điều tra về quan điểm, đánh giá của sinh viên sau khi giảng viên sử dụng Padlet trong dạy học môn Tiếng Anh. Thu thập số liệu và phân tích đánh giá kết quả khảo sát.

2.3.2. Kết quả nghiên cứu

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha của nhóm biến quan sát các mục tiêu sử dụng Padlet trong hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh như sau (xem Bảng 2):

Khi kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha cho các biến quan sát cần đối chiếu hệ số tương quan tổng biến (Item-Total Correlation) ≥ 0.3 và hệ số Cronbach's Alpha ≥ 0.6 thì các biến đó đảm bảo độ tin cậy (Hair, 2009).

Bảng 3 cho thấy, 11 biến quan sát về các mục tiêu sử dụng công cụ công nghệ Padlet trong hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh đều có hệ số tương quan tổng biến (Corrected Item-Total Correlation) phù hợp, giao động từ mức 0.648 đến 0.883 (> 0.3). Hệ số Cronbach's Alpha = 0.868 > 0.6 . Điều này thể hiện độ tin cậy các biến quan sát đều ở mức tin cậy cao.

Bảng 3 cho thấy, kết quả sinh viên đánh giá hiệu quả khi sử dụng công cụ công nghệ Padlet của giảng viên trong đổi mới phương pháp dạy học trong học tập hướng đến các mục tiêu đều ở mức tốt với điểm trung bình = 4.15, độ lệch chuẩn = 0.511. Có những mục tiêu sinh viên đánh giá họ đã đạt được ở mức “Rất tốt” như “Thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên” có điểm trung bình = 4.26;

độ lệch chuẩn = 0.539; “Tăng khả năng thể hiện trách nhiệm và lòng đam mê học tập” có điểm trung bình = 4.27, độ lệch chuẩn = 0.498; “Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển mối quan hệ và sự gắn kết nhóm thông qua các nhận xét đưa lên Padlet” có điểm trung bình = 4.25, độ lệch chuẩn = 0.499; “Chia sẻ nguồn tài liệu số dễ dàng và nội dung hóa kiến thức” có điểm trung bình = 4.37, độ lệch chuẩn = 0.495.

Bảng 2: Độ tin cậy thang đo của nhóm biến quan sát

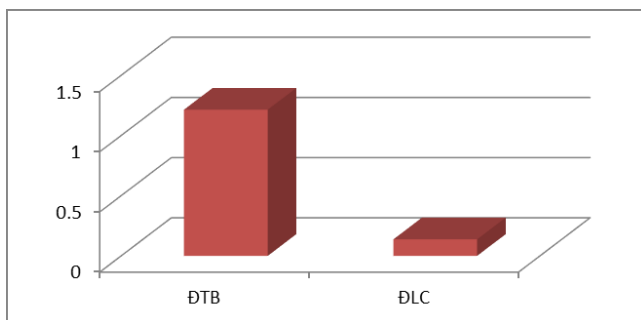
Cronbach's Alpha	Số lượng biến (N of Items)			
.868	11			
Item-Total Statistics				
Items	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
Phát triển tư duy cao hơn, phát triển các ý tưởng mới từ các hoạt động trên Padlet.	24.35	42.137	.827	.968
Tăng khả năng giao tiếp, hình thành kĩ năng lãnh đạo các thành viên trong lớp để đạt được sự đồng thuận.	24.36	41.826	.785	.978
Thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên.	24.35	42.179	.819	.957
Tăng khả năng thể hiện trách nhiệm và lòng đam mê học tập.	24.22	45.457	.648	.925
Tương tác và tăng cường hiểu biết các quan điểm đa chiều, sinh viên tăng khả năng chia sẻ ý tưởng với bạn bè trong lớp.	24.37	40.789	.768	.939
Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển mối quan hệ và sự gắn kết nhóm thông qua các nhận xét đưa lên Padlet.	24.35	42.866	.815	.939
Phân công vai trò cho các thành viên của mỗi nhóm và thay đổi vai trò theo chu kì.	24.23	41.683	.883	.939
Cho phép học sinh đánh giá chất lượng và số lượng đóng góp của nhau.	24.13	41.120	.816	.947
Thu nhận, hình thành kiến thức mới dễ dàng.	24.17	42.713	.746	.968
Chia sẻ nguồn tài liệu số dễ dàng và nội dung hóa kiến thức.	24.23	44.214	.739	.963
Chia sẻ và vận dụng kiến thức.	24.35	43.186	.806	.963

Bảng 3: Tổng hợp kết quả khảo sát của sinh viên

Mục tiêu đạt được	Sinh viên		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Phát triển tư duy cao hơn, phát triển các ý tưởng mới từ các hoạt động trên Padlet.	4.10	.500	2
2. Tăng khả năng giao tiếp, hình thành kĩ năng lãnh đạo các thành viên trong lớp để đạt được sự đồng thuận.	4.07	.540	2
3. Thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên.	4.26	.539	1
4. Tăng khả năng thể hiện trách nhiệm và lòng đam mê học tập.	4.27	.498	1
5. Tương tác và tăng cường hiểu biết các quan điểm đa chiều, sinh viên tăng khả năng chia sẻ ý tưởng với bạn bè trong lớp.	4.06	.537	2
6. Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển mối quan hệ và sự gắn kết nhóm thông qua các nhận xét đưa lên Padlet.	4.25	.499	1
7. Phân công vai trò cho các thành viên của mỗi nhóm và thay đổi vai trò theo chu kì.	4.05	.480	3
8. Cho phép học sinh đánh giá chất lượng và số lượng đóng góp của nhau.	4.18	.502	2
9. Thu nhận, hình thành kiến thức mới dễ dàng.	4.11	.533	2
10. Chia sẻ nguồn tài liệu số dễ dàng và nội dung hóa kiến thức.	4.37	.502	1
11. Chia sẻ và vận dụng kiến thức.	4.09	.495	3
Tổng	4.15	0.511	

Qua trao đổi và phỏng vấn với sinh viên bằng nội dung câu hỏi: “Các em vui lòng cho biết khi giảng viên sử dụng Padlet trong giờ học có tác động đến tư duy học tập của các em như thế nào?” Có 10/18 sinh viên (SV1, SV2, SV4, SV5, SV7, SV8, SV10, SV11, SV16, SV18) đều có câu trả lời với hàm ý nội dung: Chúng em phải rất tập trung vào bài học, tập trung vào từng nhiệm vụ học tập để phát triển các ý tưởng và chia sẻ trên Padlet. Điều đó đã thể hiện khi giảng viên sử dụng Padlet đã giúp sinh viên rèn luyện trí óc để suy nghĩ nhanh và chính xác. Qua phỏng vấn, nhiều sinh viên cũng chia sẻ quan điểm của họ như SV13: “Khi thầy hướng dẫn để hoàn thành một nhiệm vụ học tập, chúng em đã biết phân công vai trò của từng người trong nhóm để sớm nhất có những ý tưởng và tổng hợp đưa lên Padlet, đã tạo ra sự tranh đua với các bạn nhóm khác.” SV9 cũng chia sẻ: “Từ những ý tưởng của nhiều bạn chia sẻ trên Padlet đã giúp em hình thành ra kiến thức mới tạo động cơ tích cực trong học tập của em, giúp em tự tin hơn trong học tập”.

Đối với câu hỏi: “Em cho biết mức độ tương tác và giao tiếp của em với các bạn và giảng viên trong lớp như thế nào?” Có 12/18 sinh viên (SV11, SV12, SV14, SV15, SV3, SV9, SV5, SV6, SV17, SV18) đều có câu trả lời với hàm ý: “Mức độ tương tác của chúng em với tần xuất cao, giao tiếp với bạn bè và giảng viên một cách thoải mái và tự tin, không e dè như trước”; “Chúng em đã chia sẻ ý kiến một cách cởi mở và tích cực với bạn bè”; “Chia sẻ khuyến khích những ý tưởng



Biểu đồ 1: Đánh giá của sinh viên về sử dụng Padlet thúc đẩy học tập hợp tác

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, (22/12/2017), *Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*, Hà Nội.
- [2] Hsu, Y.-C., Ching, Y.-C. and Grabowski, B. L, (2014), *Web 2.0 applications and practices for learning through collaboration*, In J.M. Spector, M. D. Merrill, M. J. Bishop, & J. Elen, J. (eds.), *Handbook of Research on Educational Communications and Technology*, pp. 747-758, New York: Springer Science+Business Media, doi: 10.1007/978-1-4614-3185-5_60.
- [3] Weller, A, (2013), *Learning in science education*, *Research in Teacher education*, 3(2), p.40-46.
- [4] Padlet Blog, (2013), *Graffiti: The Padlet/Wallwisher blog*, Retrieved <http://blog.padlet.com/2013/03/1000-uses-of-padlet-8-managing-tasks.html>.
- [5] DeWitt, D., Alias, N. & Siraj, S, (2014), *The design and development of a collaborative mLearning prototype for Malaysian secondary school science*, *Educational Technology Research and Development*, 62(4), p.461-480.
- [6] Dalkir, K, (2011), *Knowledge Management in Theory*

tốt hơn và mạnh mẽ hơn trong lớp”; “Nhiều thông tin nhanh chóng được chia sẻ trực tiếp với nhóm với cả lớp”; “Với Padlet, em có thể học cách suy nghĩ nhanh, chúng em mong muốn tiếp tục được duy trì lớp học trên nền tảng công cụ Padlet này”; “Việc chia sẻ với bạn bè giúp em hiểu các vấn đề từ các khía cạnh khác nhau”; “Em có thể kết nối tất cả thông tin từ bạn bè của mình đăng trên Padlet để tìm ra thông tin quan trọng”. Những quá trình này đã dẫn đến việc nội bộ hóa và ứng dụng kiến thức.

Phân tích thêm các cuộc phỏng vấn chỉ ra rằng, các sinh viên đã có được những kiến thức bổ ích: “Sinh viên học được những kiến thức mới hữu ích”; “Nhiều điều sinh viên chưa biết, cho đến khi bạn bè chia sẻ trên Padlet đã giúp họ phát hiện ra”.

Qua Biểu đồ 1 về mức độ đánh giá của sinh viên và số liệu cũng như nội dung ghi nhận được từ phỏng vấn có thể nhận thấy, công cụ công nghệ Padlet đã có những ảnh hưởng tích cực, tác động mạnh đến người học tạo ra sự hợp tác trong quá trình học tập. Các sinh viên thấy Padlet là một công cụ thích hợp để học tập và mong muốn tiếp tục duy trì việc sử dụng Padlet trong mọi giờ học.

3. Kết luận

Như vậy, công cụ công nghệ Padlet là một công cụ hữu ích trên nền tảng Web cho phép người dạy và người học tương tác và hợp tác một cách hiệu quả. Sử dụng công cụ công nghệ Padlet là một giải pháp tốt để tăng tính hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh. Việc sử dụng các công cụ này trên nền tảng Web thực sự đã tạo điều kiện giao tiếp và tương tác giữa các sinh viên và tạo cho sinh viên tính sáng tạo và hiểu biết giúp họ có kỹ năng tư duy ở cấp độ cao hơn. Do đó, sử dụng công cụ công nghệ Padlet cần được giảng viên chú trọng sử dụng trong quá trình dạy học để thúc đẩy mạnh hơn nữa việc học tập hợp tác của sinh viên. Từ đó, hiệu quả trong việc đổi mới phương pháp dạy học của họ đã được thể hiện qua chất lượng đào tạo ngoại ngữ môn Tiếng Anh cho sinh viên, đáp ứng mục tiêu đào tạo của mỗi cơ sở đào tạo đại học trong hệ thống giáo dục đào tạo.

- and Practice (2nd Ed.), Cambridge, MA: MIT Press.
- [7] Vasquez-Bravo, D-M., Sánchez-Segura, M.I., Medina-Dominguez, F. & de Amescua, A, (2013), *Knowledge Management Acquisition Improvement by using Software Engineering Elicitation Techniques*, Computers in Human Behavior, 30, p.721-730.
- [8] Rogers, Y., Connelly, K., Hazlewood, W., & Tedesco, L, (2010), *Enhancing learning: A study of how mobile devices can facilitate sensemaking*, Personal Ubiquitous Computing, 14, p.111-124.
- [9] So, H. J., Tan, E., & Tay, J, (2012), *Collaborative mobile learning in situ from knowledge-building perspectives*.
- [10] So, H.-J., & Bonk, C. J, (2010), *Examining the Roles of Blended Learning Approaches in Computer-Supported Collaborative Learning (CSCL) Environments: A Delphi Study*, Educational Technology & Society, 13(3), p.189–200.
- [11] DeWitt, D., Siraj, S., & Alias, N, (2014), *Collaborative mLearning: A Module for Learning Secondary School Science*, Educational Technology & Society, 17 (1), p.89–101.
- [12] Kharbach, M, (2021), *Education Teacnology and Mobile Learning*, Computers in Human Behavior, 12, p.421-650.
- [13] Dillenbourg, P, (1999), *Collaborative Learning: Cognitive and Computational Approaches*, Advances in Learning and Instruction Series, New York, NY: Elsevier Science, Inc, Educational Technology & Society, 15(1), p.127–136.
- [14] Chiu, M. M, (2008), *Flowing toward correct contributions during groups' mathematics problem solving*, Archived 2017-03-29 at the Wayback Machine: A statistical discourse analysis, Journal of the Learning Sciences, 17 (3), p.415 - 463.
- [15] Chiu, M. M, (2000), *Group problem solving processes: Social interactions and individual actions* Archived 2017-09-22 at the Wayback Machine, the Theory of Social Behavior, 30, 1, 27-50, p.600-631.
- [16] Mitnik, R.; Recabarren, M.; Nussbaum, M.; Soto, A, (2009), *Collaborative Robotic Instruction: A Graph Teaching Experience*, Computers & Education, 53(2), p.330-342, doi:10.1016/j.compedu.2009.02.010.
- [17] Chiu, M. M, (2004), *Adapting teacher interventions to student needs during cooperative learning*, Archived 2017-09-22 at the Wayback Machine, American Educational Research Journal, 41, p.365-399.
- [18] Johnson, D. W - Johnson, R. T, (2004), *Cooperation and the use of technology*, In D. H. Jonassen (Ed.), Handbook of research on educational communications and technology (2nd ed.), p.785-812, Mahwah, NJ: Erlbaum.
- [19] Bligh, D, (2000), *What's the point in discussion?* Exeter, UK: Intellect Books.
- [20] Kuo, F.-R., Hwang, G.-J., Chen, S.-C., & Chen, S. Y, (2012), *A cognitive apprenticeship approach to facilitating web-based collaborative problem solving*, Educational Technology & Society, 15(4), p.319–331.

USING PADLET TO FOSTER COLLABORATIVE LEARNING IN INNOVATING ENGLISH TEACHING METHODS AT THE PEOPLE'S POLICE UNIVERSITY

Nguyen Ngoc An

Email: ngocandhcsnd@gmail.com
 People's Police University
 36 Nguyen Huu Tho, District 7, Ho Chi Minh City,
 Vietnam

ABSTRACT: *Since technology plays an important role in the education sector, there is an increasing need to use technology tools in the English language teaching and learning environment. Among those, Padlet is considered a suitable and effective web-based technology tool that helps English language teachers to apply in innovating English teaching methods to enhance students' collaborative learning ability. The study aims to investigate students' perspective about teachers' use of the Padlet tool in English classes. This study surveyed a total of 36 full-time students majoring in Economic Crime Prevention. The survey questionnaires and interviews were used to collect data on students' perspectives and comments about teachers' use of Padlet as a tool for teaching and learning English to increase students' collaboration. The results show that the students have shown their positive views and reactions to the lecturer's using of Padlet and desire to use the Padlet tool in the next modules as it has motivated them to participate in learning and practicing English in class, encouraging interaction between students and lecturer, and enhancing their ability to collaborate in learning and practice their language skills.*

KEYWORDS: Padlet, English teaching, collaborative learning.